

越南文

Nhận biết về u xơ tử cung

U xơ tử cung là u lành do tổ chức cơ trơn và xơ trong thành tử cung tạo nên, thường gặp ở phụ nữ từ 30-50 tuổi. U mọc ở trong thành cơ tử cung gọi là u xơ trong vách; u mọc hướng về khoang tử cung gọi là u xơ dưới niêm mạc; u mọc hướng về mặt lớp thanh mạc gọi là u xơ dưới thanh mạc. Phần lớn phụ nữ có u xơ tử cung đều không thấy cảm giác khó chịu gì, chỉ khi tiến hành khám phụ khoa định kỳ, qua bác sĩ khám hoặc siêu âm mới phát hiện ra.

Triệu chứng lâm sàng (臨床症狀)

1. Cảm giác bị đè nặng: Khối u đè về phía trước vào bàng quang, gây nên tiểu rất; khối u đè về phía sau lên ruột thẳng, khiến có cảm giác đại tiện nhưng đi không ra, và gây tình trạng nhức mỏi lưng, đau bụng, đau khung chậu.
2. Lượng máu kinh quá nhiều, ra máu bất thường: Nhất là u xơ dưới niêm mạc.
3. Vô sinh hoặc sảy thai: U xơ dưới niêm mạc dễ dẫn đến vô sinh và sảy thai tái phát.

Thời điểm phẫu thuật (開刀時機)

Đối với người còn muốn sinh con, nếu u xơ chưa lớn quá thì không cần phẫu thuật cắt bỏ, trừ khi u mọc ở vị trí ảnh hưởng đến sự làm tổ của thai nhi; nếu có triệu chứng khó chịu rõ rệt, thì có thể cắt bỏ u xơ, giữ lại tử cung; nếu tình hình trầm trọng thì sau khi điều trị cần mau chóng tiến hành thụ tinh nhân tạo để mang thai, nhằm tránh trường hợp u tái phát. Khi có các dấu hiệu sau thì mới cần phẫu thuật:

中文對照說明

認識子宮肌瘤

子宮肌瘤是子宮壁肌肉和纖維組織所構成的良性腫瘤，多見於 30-50 歲婦女。腫瘤生長在肌壁內稱肌壁間肌瘤；向子宮腔內生長稱粘膜下肌瘤；向子宮漿膜表面生長稱漿膜下肌瘤。大部份長子宮肌瘤的婦女，並沒有不適症狀，僅在進行例行婦科檢查，由婦產科醫師做內診或超音波檢查時才會發現。

臨床症狀

1. 壓迫症狀：向前壓迫到膀胱，造成頻尿；向後則壓迫到直腸，造成有便意卻排不出、腰酸背痛、腹痛及骨盆腔疼痛的症狀。
2. 經血過量，不規則出血：尤其是黏膜下肌瘤。
3. 不孕和流產：黏膜下肌瘤容易造成不孕或重覆流產。

開刀時機

對於還想生育的婦女，如果肌瘤不是太大，除非是長在會影響著床的位置，否則並不需要切除；如果症狀明顯，可只切除肌瘤，保留子宮；若情況嚴重，則在治療過後儘速以人工的方式懷孕，以免肌瘤又復發。當婦女有以下情況時，才須考慮開刀。

1. Lượng máu kinh quá nhiều, dẫn đến thiếu máu.
2. Bị khối u đè nghiêm trọng (buồn đi đại tiện nhưng không đi được, đau khung chậu).
3. U lớn nhanh, có khả năng là u ác tính.
4. U xơ tử cung dẫn đến vô sinh.
5. Đau khung chậu trầm trọng.
6. U xơ có kích thước lớn hơn tử cung của người mang thai 3 tháng.

Điều trị (治療)

Căn cứ vào độ tuổi, có hay không cần giữ lại chức năng sinh sản và tình trạng tâm lý của người bệnh để áp dụng các biện pháp xử lý là: cắt bỏ hoàn toàn tử cung, cắt bỏ u xơ tử cung, điều trị nội khoa, thuyên tắc động mạch tử cung. Người muốn giữ khả năng sinh sản hoặc muốn bảo lưu tử cung sẽ thích hợp áp dụng biện pháp cắt bỏ u xơ, nhưng sẽ tái phát.

Nhiều người lầm tưởng rằng sau khi phẫu thuật cắt bỏ hoàn toàn tử cung thì sẽ bị mãn kinh, nhưng thực ra cơ quan kiểm soát tiết hoóc môn sinh dục nữ là buồng trứng, chứ không phải là tử cung. Cho nên, cắt bỏ tử cung không dẫn đến mãn kinh, mà chỉ là không có kinh nguyệt nữa.

Sau khi mãn kinh thì u xơ sẽ teo đi? (停經後，肌瘤可能萎縮?)

Thông thường, sau khi mãn kinh thì do thiếu hoóc môn sinh dục nữ nên u xơ sẽ teo dần đi; nhưng nếu u không teo đi mà lại lớn hơn lên, thì cần phải tính đến khả năng có biến chứng hoặc là u ác tính.

1. 經血量過多，造成貧血。
2. 嚴重壓迫症狀(有便意卻排不出，骨盆腔疼痛)。
3. 肌瘤生長快速，有惡性肉瘤的可能性。
4. 因子宮肌瘤造成不孕症。
5. 嚴重骨盆腔疼痛。
6. 肌瘤大小超過懷孕三個月大的子宮大小。

治療

處理方法依據年齡、生殖能力須否保持、患者的心理狀況而定，可分為：子宮全切除術、子宮肌瘤切除術、內科療法、子宮動脈栓塞。想保有生育能力或想保存子宮的患者適用子宮肌瘤切除術，但會再復發。

有人會誤以為接受子宮全切除手術之後，就會進入更年期。其實控制女性荷爾蒙分泌的器官是卵巢，並不是子宮，所以子宮切除後並不代表就會進入更年期，只是月經不再來而已。

停經後，肌瘤可能萎縮？

一般而言，停經後因為缺乏荷爾蒙的刺激，通常肌瘤會逐漸萎縮，若沒有萎縮反而變大，就要擔心有病變或惡性化的可能。